

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T TỈNH PHÚ THỌ

1. Tại điểm cầu trung tâm:

-Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Văn Côn

Các hội thẩm nhân dân : Ông Nguyễn Đức Nghị và ông Hà Đức Trưởng

Thư ký phiên tòa: Ông Đào Văn Chí - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh P.

Đại diện VKS huyện T, tỉnh P tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Quốc Hùng –
Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa.

2.Điểm cầu thành phần tại trại tạm giam Công an tỉnh P:

-Ông Đỗ Hải Long – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh P

-Ông Hà Văn T và ông Hà Đức Minh đội cảnh sát hỗ trợ tư pháp và thi hành án
thuộc Công an huyện T, tỉnh P.

Ngày 03 tháng 01 năm 2024 Tại phòng xử án trụ sở tòa án nhân dân huyện T, tỉnh
P. Xét xử sơ thẩm công khai, trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 23/2023/HS - ST ngày
17 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2023/QĐXXST-HS,
ngày 19/12/2023 đối với các Bị cáo:

1. Bị cáo **Kiều Xuân T**. Tên gọi khác: Không, sinh ngày 19/5/1977 tại huyện T, tỉnh P.

-Trú quán: khu Bận, xã Thu Cúc, huyện T, tỉnh P.

- Chỗ ở hiện nay: khu Bận, xã Thu Cúc, huyện T, tỉnh P.

- Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

- Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Giới tính: Nam.

- Bố đẻ: Kiền Bình Thoài (Đã chết).

- Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Cúc, sinh năm 1949 hiện đang sinh sống tại xã Thu Cúc,
huyện T, tỉnh P

- Vợ: Triệu Thị Khách, sinh năm 1976.

- Con: 04 con (Con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2015).

Hiện vợ, con đang sinh sống tại xã Thu Cúc, huyện T, tỉnh P.

- Tiền án, Tiền sự: Không.

- Nhân thân (Án tích đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật):

Tiền sử: + Tại Bản án số: 20 ngày 25 tháng 5 năm 2000 Kiền Xuân T bị Toà án Nhân dân
huyện Thanh Sơn, tỉnh P xử phạt 12 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản

+ Tại Bản án số: 13 ngày 17/02/2004 Kiền Xuân T bị Toà án Nhân dân tỉnh Yên Bái
xử phạt 10 năm tù giam về tội mua bán trái phép chất ma túy, ngày 30/5/2011 Bị cáo đã
chấp hành xong toàn bộ hai Bản án.

- Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/9/2023 đến ngày 11/9/2023 chuyển tạm giam. Hiện Bị cáo đang tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh P(Có mặt tại phiên tòa)

2. Bị cáo **Nguyễn Văn B.** Tên gọi khác: Không, sinh ngày 04/4/1986 tại huyện T, tỉnh P.

- Trú quán: Khu Cường Thịnh 2, xã Thạch Kiệt, huyện T, tỉnh P.
- Chỗ ở hiện nay: Khu Cường Thịnh 2, xã Thạch Kiệt, huyện T, tỉnh P.
- Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;
- Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Giới tính: Nam.
- Bố đẻ: Nguyễn Thái Sơn, sinh năm: 1939.
- Mẹ đẻ: Trần Thị Đán, sinh năm 1938.

Hiện bố, mẹ đang sinh sống tại xã Thạch Kiệt, huyện T, tỉnh P.

- Vợ: Hoàng Thị Thủy Sứ, sinh năm 1990, (Đã ly hôn);

- Con: Có 01 con sinh năm 2011.

Hiện con đang sinh sống cùng vợ ở tại xã Thu Cúc, huyện T, tỉnh P.

- Tiền án, tiền sự: Không

- Nhân thân (Án tích đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật):

- Tiền sử: Tại bản án số: 56 ngày 26/04/2019, Nguyễn Văn B bị Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 10/5/2020 Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án.

- Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/9/2023 đến ngày 11/9/2023 chuyển tạm giam. Hiện Bị cáo đang tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh P.Có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của Bị cáo.

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 07/9/2023 Nguyễn Văn B do có nhu cầu sử dụng ma túy nên đã đi nhờ xe của người không rõ họ tên, địa chỉ đi từ khu Trung tâm 1, xã Thu Cúc, huyện T, tỉnh P đến nhà ở của Kiều Xuân T hỏi mua ma túy để sử dụng. Khi đến nhà Kiều Xuân T, B gặp T và hỏi: “Anh ơi, em có 150.000 đồng, anh để cho em”, ý B là hỏi mua ma túy heroin. T trả lời: “Ừ”. B đưa cho T 150.000 đồng, sau đó T đưa cho B 01 gói giấy màu trắng có dòng kẻ, bên trong gói giấy có chứa ma túy Heroin, B cầm gói ma túy rồi đi về. Đến 19 giờ 00 phút cùng ngày khi B về đến khu Trung Tâm 1, xã Thu Cúc thì tổ công tác Cơ quan CSĐT - Công an huyện T, tỉnh P nghi vấn kiểm tra. Quá trình kiểm tra, tổ công tác đã phát hiện và thu giữ tại tay phải của Nguyễn Văn B đang cầm 01 gói giấy màu trắng có dòng kẻ, bên trong gói giấy có chứa chất bột, cục màu trắng. B khai nhận chất bột cục màu trắng là ma túy (Heroin), do B mua về để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện. Tổ công tác Công an huyện T đã tiến hành lập biên bản sự việc, niêm phong vật chứng thu giữ theo quy định và đưa B về trụ sở Công an huyện T để tiếp tục điều tra.

Quá trình điều tra B khai nhận gói giấy màu trắng hai mặt có dòng kẻ, bên trong gói giấy có chứa chất bột là ma túy (Heroin) B mua của Kiều Xuân T ở Khu Bận, xã Thu Cúc, huyện T, tỉnh P chiều ngày 07/9/2023. Căn cứ lời khai của Nguyễn Văn B và các tài liệu, chứng cứ thu thập được. Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã tiến hành triệu tập Kiều Xuân T, sinh năm 1977 đến trụ sở UBND xã Thu Cúc để làm việc. Quá trình

làm việc, Kiều Xuân T đã khai nhận toàn bộ hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn B vào ngày 07/9/2023. Đồng thời T tự nguyện giao nộp cho Cơ quan CSĐT – Công an huyện T số tiền 150.000đ là tiền T bán ma túy cho B mà có. T khai số ma túy T bán cho B là của T trước đó mua của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ. T mua ở khu vực đèo Khế, thuộc khu Liên Chung, xã Thu Cúc, huyện T, tỉnh P với giá 200.000 đồng sau đó mang về sử dụng một phần, phần còn lại bán cho B. Cùng ngày Cơ quan CSĐT - Công an huyện T đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Kiều Xuân T tại khu Bận, xã Thu Cúc, huyện T, tỉnh P nhưng không thu giữ được gì.

2. Các vấn đề khác

Ngày 08/9/2023 Cơ quan CSĐT - Công an huyện T đã ra Quyết định trưng cầu giám định số: 98/QĐ – TCGĐ đối với vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn B niêm phong vào một bì giấy, trên bì giấy có 05 dấu hình tròn màu đỏ của Công an xã Thu Cúc và các chữ ký của thành phần tham gia.

Tại bản kết luận giám định số: 1168/KL-KTHS ngày 11/9/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P kết luận: “Chất bột, cục màu trắng chứa bên trong 01 gói giấy gửi đến giám định là ma túy, loại Heroin, có khối lượng là: 0,332 gam.” *Heroin (hay Heroine) là chất ma túy nằm trong Danh mục I, số thứ tự 09, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.*

Ngày 11/9/2023, Cơ quan CSĐT - CA huyện T Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh tạm giam đối với Nguyễn Văn B về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và Khởi tố bị can và ra lệnh tạm giam đối với Kiều Xuân T về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

3. Về trích dẫn Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Tại Bản cáo trạng số: 26/CT-VKS-TS ngày 16/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh P đã truy tố Bị cáo: Kiều Xuân T về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và truy tố Bị cáo: Nguyễn Văn B về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại Phiên tòa hôm nay đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện T thực hành quyền công tố, tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các Bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử.

- *Trách nhiệm hình sự, hình phạt:*

Về tội danh:

+Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Đối với Bị cáo Kiều Xuân T.

+ Xử phạt Bị cáo Kiều Xuân T từ 30 đến 36 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày Bị cáo bị tạm giữ là ngày 08/9/2023.

+Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự. Đối với Bị cáo Nguyễn Văn B

+ Xử phạt Bị cáo Nguyễn Văn B từ 18 đến 24 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày Bị cáo bị tạm giữ là ngày 08/9/2023.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung với các Bị cáo Kiều Xuân T và Nguyễn Văn B.

- Đối với người đàn ông, T khai đã bán ma túy (Heroine) cho T ở khu vực Đèo Khế, khu Liên Chung, xã Thu Cúc, huyện T, tỉnh P. (T khai không biết tên, tuổi, địa chỉ). Theo lời khai của T, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được người đàn ông đó là ai. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T không có căn cứ đề cập xử lý trong vụ án này.

- *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

+ Tịch thu số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) sau khi Bị cáo T bán ma túy cho Bị cáo Nguyễn Văn B mà có để sung quỹ nhà nước.

+ Tịch thu, tiêu hủy: 0,219 gam chất bột cục màu trắng còn lại sau giám định cùng toàn bộ 01 bì giấy số: 1168/KLGĐ ngày 11/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P.

- *Về án phí:* Buộc Bị cáo Kiều Xuân T và Bị cáo Nguyễn Văn B phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- *Các Bị cáo nói lời sau cùng:* Các Bị cáo đều xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các Bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, tỉnh P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Những chứng cứ xác định có tội:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu và thừa nhận nội dung cáo trạng truy tố là đúng, không oan sai. Lời khai của các Bị cáo Phù hợp với các biên bản phạm tội được lập ngày 07/9/2023, vật chứng đã thu được và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như vậy có đủ cơ sở để kết luận:

* Hồi 18 giờ 30 phút ngày 07/9/2023 tại khu Bận, xã Thu Cúc, huyện T, tỉnh P. Kiều Xuân T có hành vi bán 01 gói ma túy (Heroin) với giá 150.000đ cho Nguyễn Văn B, trong quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở của Kiều Xuân T, không thu giữ được gì.

“Heroin” là chất ma túy nằm trong Danh mục IA, số thứ tự 09, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ). Như vậy có đủ cơ sở xác định hành vi của Bị cáo Kiều Xuân T đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy.

1. người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

* Hồi 19 giờ 00 phút cùng ngày khi B về đến khu Trung Tâm 1, xã Thu Cúc thì tổ công tác Cơ quan CSĐT - Công an huyện T, tỉnh P nghi vấn kiểm tra. Quá trình kiểm tra, tổ công tác đã phát hiện và thu giữ tại tay phải của Nguyễn Văn B đang cầm 01 gói giấy màu trắng có dòng kẻ, bên trong gói giấy có chứa chất bột, cục màu trắng. B khai nhận chất bột cục màu trắng là ma túy (heroin), do B mua về để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện kiểm tra. Như vậy có đủ cơ sở xác định hành vi của Bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

1. người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm

...

c, Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05 gam

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của các Bị cáo:- Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của các Bị cáo là nghiêm trọng hành vi phạm tội của các Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chế độ độc quyền về quản lý các chất ma túy của nhà nước, là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ vì ma túy nó trực tiếp đầu độc hệ thần kinh của người sử dụng, ảnh hưởng đến sức khỏe, giống nòi, gây ra các tệ nạn xã hội khác. Nhà nước đã nghiêm cấm mua bán trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy thế nhưng Bị cáo Kiều Xuân T và Bị cáo Nguyễn Văn B lại thực hiện một trong những hành vi được Bộ luật hình sự quy định là tội phạm và có hình phạt nghiêm khắc. Vì lẽ đó phải được xét xử nghiêm minh nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

- Xét về động cơ, mục đích của các Bị cáo: Bị cáo Kiều Xuân T phạm tội là cố ý trực tiếp, mục đích vụ lợi để kiếm lời, bằng hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho Bị cáo Nguyễn Văn B. Đối với Bị cáo Nguyễn Văn B hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn B là cố ý trực tiếp, mục đích để thỏa mãn cho nhu cầu cá nhân dẫn đến hành vi phạm tội.

– Xét về nhân thân của các Bị cáo thấy rằng: Các Bị cáo có nhân thân xấu Bị cáo Kiều Xuân T đã bị xét xử về tội “ Trộm cắp tài sản” với mức hình phạt là 12 tháng tù tại Bản án số: 20/2000/HSST ngày 25/5/2000 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh P và tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” với mức hình phạt là 10 năm tù tại bản án số: 13/HSST ngày 17/02/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái, nay đã được xóa án tích.

Đối với Bị cáo Nguyễn Văn B đã bị xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với mức hình phạt 18 tháng tù tại bản án số: 56/2019/HSST ngày 26/4/2019 của Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành Phố Hà Nội nhưng các Bị cáo không thấy đó làm bài học cho mình mà lại phạm tội. Bị cáo T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” Bị cáo B phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” thể hiện các Bị cáo không chịu lao động bằng con đường chân chính, thích ăn chơi đua đòi và coi thường pháp luật, bỏ qua lời cảnh tỉnh của xã hội về tác hại của Ma túy mà mua bán trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy, để sử dụng và bán kiếm tiền. Vì vậy cần áp dụng hình phạt thật nghiêm khắc là cách ly các Bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để các Bị cáo cải tạo mình trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

– *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Các Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào được quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự* : Tại phiên tòa hôm nay các Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi phạm tội của các Bị cáo là nghiêm trọng, chỉ vì mục đích vụ lợi và thỏa mãn nhu cầu cá nhân mà các Bị cáo đã bất chấp hậu quả xấu gây ra cho xã hội, cố ý thực hiện tội phạm. Do vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 38 BLHS, xử phạt các Bị cáo hình phạt tù có thời hạn trên mức khởi điểm của khung hình phạt và ở mức tương xứng theo đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

[4]. Về hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 đều nghị “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Qua xác minh tại địa phương thì các Bị cáo không có việc làm ổn định hiện đang sống phụ thuộc vào gia đình, không có tài sản riêng gì có giá trị lớn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các Bị cáo là phù hợp.

[5]. Đối với người đàn ông, T khai đã bán ma túy (Heroine) cho T ở khu vực Đèo Khế, xã Thu Cúc, huyện T, tỉnh P. (T khai không biết tên, tuổi, địa chỉ). Theo lời khai của T, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được người đàn ông đó là ai. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T không có căn cứ đề cập xử lý trong vụ án này là phù hợp.

[6]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy: 0,219 gam chất bột cục màu trắng còn lại sau giám định cùng toàn bộ 01 bì giấy số: 1168/KLGD ngày 11/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P hoàn trả lại sau giám định là phù hợp với điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS.

- Đối với số tiền 150.000đ (Một trăm năm Mươi nghìn đồng) do Bị cáo T phạm tội mà có cần tịch thu sung quỹ nhà nước là phù hợp với điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Vật chứng được bàn giao tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh P ngày 16/11/2023

[7]. Về án phí: Các Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8]. Các Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của kiểm sát viên là phù hợp Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên :

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ kết tội, tội danh:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Đối với Bị cáo Kiều Xuân T.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Đối với Bị cáo Nguyễn Văn B

Tuyên bố: Bị cáo Kiều Xuân T phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*"

và Bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"

2. Trách nhiệm hình sự, hình phạt.

- Xử phạt Bị cáo **Kiều Xuân T** 30 (Ba mươi) tháng tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Thời hạn tù tính từ ngày Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 08/9/2023.

- Xử phạt Bị cáo **Nguyễn Văn B** 18 (Mười tám) tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" Thời hạn tù tính từ ngày Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 08/9/2023.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các Bị cáo Kiều Xuân T và Nguyễn Văn B.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy: 0,219 gam chất bột cục màu trắng còn lại sau giám định cùng toàn bộ 01 bì giấy số: 1168/KLGD ngày 11/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P. Hoàn trả lại sau giám định.

- Tịch thu số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) do Bị cáo T bán ma túy mà có để sung quỹ nhà nước.

- Vật chứng được bàn giao tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh P ngày 16/11/2023.

4. *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Khoản 1 Điều 23 và danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

- Buộc các Bị cáo Kiều Xuân T và Nguyễn Văn B mỗi Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo*: Các Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân tỉnh P xét xử phúc thẩm./.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND Huyện, tỉnh.
- THAHS (Để thi hành).
- Chi cục THADS huyện.
- Công an huyện.
- Sở tư pháp tỉnh.
- UBND nơi Bị cáo Thường trú.
- Các Bị cáo
- Lưu h/s.

Đinh Văn Côn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Nghị

Hà Đức Trưởng

Đinh Văn Côn

Nơi nhận:

- VKSND Huyện, tỉnh.
- THAHS (Để thi hành).
- Chi cục THADS huyện.
- Công an huyện.
- Sở tư pháp tỉnh.
- UBND nơi Bị cáo Thường trú.
- Các Bị cáo
- Lưu h/s.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đinh Văn Côn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**VIỆN KSND TỈNH PHÚ THỌ
VIỆN KSND HUYỆN T**

Số: 26/CT-VKS-TS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

T, ngày 16 tháng 11 năm 2023

CÁO TRẠNG

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ các Điều: 41, 236, 239 và 243 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ Quyết định khởi tố vụ án hình sự số: 24 ngày 11 tháng 9 năm 2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T, tỉnh P về vụ án “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại Khoản 1 Điều 249, khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Căn cứ Quyết định khởi tố bị can số: 39 ngày 11/09/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đối với: Nguyễn Văn B về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và Quyết định khởi tố bị can số 40 ngày 11/9/2023 đối với Kiều Xuân T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Căn cứ Bản kết luận điều tra số: 27 ngày 06 tháng 11 năm 2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T, tỉnh P.

Trên cơ sở kết quả điều tra, đã xác định được như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 07/9/2023 Nguyễn Văn B, sinh năm 1986, HKTT: Khu Cường Thịnh 2, xã Thạch Kiệt, huyện T, tỉnh P do có nhu cầu sử dụng ma túy nên đã đi nhờ xe của người không rõ họ tên, địa chỉ đi từ khu Trung tâm 1, xã Thu Cúc, huyện T, tỉnh P đến nhà ở của Kiều Xuân T, sinh năm 1977 ở khu Bận, xã Thu Cúc, huyện T, tỉnh P hỏi mua ma túy để sử dụng. Khi đến nhà Kiều Xuân T, B gặp T và hỏi: “Anh ơi, em có 150.000 đồng, anh để cho em”, ý B là hỏi mua ma túy heroin. T trả lời: “Ừ”. B đưa cho T 150.000 đồng, sau đó T đưa cho B 01 gói giấy màu trắng có dòng kẻ, bên trong gói giấy có chứa ma túy heroin, B cầm gói ma túy rồi đi về khu Trung tâm 1, xã Thu Cúc, huyện T, tỉnh P. Đến 19 giờ 00 phút cùng ngày khi B về đến khu Trung Tâm 1, xã Thu Cúc thì tổ công tác Cơ quan CSĐT - Công an huyện T, tỉnh P nghi vấn kiểm tra. Quá trình kiểm tra, tổ công tác đã phát hiện và thu giữ tại tay phải của Nguyễn Văn B đang cầm 01 gói giấy màu trắng có dòng kẻ, bên trong gói giấy có chứa chất bột, cục màu trắng. B khai nhận chất bột cục màu trắng là ma túy (heroin), do B mua về để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện kiểm tra. Tổ công tác Công an huyện T đã tiến hành lập biên bản sự việc, niêm phong vật chứng thu giữ theo quy định và đưa B về trụ sở Công an huyện T để tiếp tục điều tra.

Quá trình điều tra B khai nhận gói giấy màu trắng hai mặt có dòng kẻ, bên trong gói giấy có chứa chất bột là ma túy (heroin) của B mua của Kiều Xuân T, sinh năm: 1977, HKTT: Khu Bận, xã Thu Cúc, huyện T, tỉnh P chiều ngày 07/9/2023. Căn cứ lời khai của Nguyễn Văn B và các tài liệu, chứng cứ thu thập được. Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã tiến hành triệu tập Kiều Xuân T, sinh năm 1977, HKTT: Khu Bận, xã Thu Cúc, huyện T, tỉnh P đến trụ sở UBND xã Thu Cúc để làm việc. Quá trình làm việc, Kiều Xuân T đã khai nhận toàn bộ hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn B vào ngày 07/9/2023. Đồng thời T tự nguyện giao nộp cho Cơ quan CSĐT – Công an huyện T số tiền 150.000.000đ là tiền T bán ma túy cho B mà có. T khai số ma túy T bán cho B là của T trước đó mua của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ. T mua ở khu vực đèo Khế, thuộc khu Liên Chung, xã Thu Cúc, huyện T, tỉnh P với giá 200.000 đồng sau đó mang về sử dụng một phần, phần còn lại bán cho B. Cùng ngày Cơ quan CSĐT - Công an huyện T đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Kiều Xuân T tại khu Bận, xã Thu Cúc, huyện T, tỉnh P nhưng không thu giữ được gì.

Ngày 08/9/2023 Cơ quan CSĐT - Công an huyện T đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn B. Tại bản kết luận giám định số: 1168/KL-KTHS ngày 11/9/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P kết luận: “Chất bột, cục màu trắng chứa bên trong 01 gói giấy gửi đến giám định là ma túy, loại Heroin, có khối lượng là: 0,332 gam.” *Heroin (hay Heroine) là chất ma túy nằm trong Danh mục I, số thứ tự 09, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ*.

Ngày 11/9/2023, Cơ quan CSĐT - CA huyện T Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh tạm giam đối với Nguyễn Văn B về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Khởi tố bị can và ra lệnh tạm giam đối với Kiều Xuân T về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị can:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị can Nguyễn Văn B và Kiều Xuân T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra các bị can Nguyễn Văn B và Kiều Xuân T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên mỗi bị can được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Vật chứng vụ án: Đối với số tiền 150.000 đồng hiện đang gửi tại tài khoản tạm giữ Công an huyện T. Đối với 01 phong bì giấy số 1168/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P hoàn trả 0,219 gam chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói sau giám định. Hiện đang tạm giữ, bảo quản tại kho vật chứng Công an huyện T, tỉnh P.

Về tài sản qua xác minh các bị can có tài sản như sau: Quá trình xác minh nhân thân xác định Nguyễn Văn B và Kiều Văn T là các đối tượng nghiện chất ma túy, lao động tự do, thường xuyên đi khỏi địa phương. Bản thân B và T không có tài sản gì riêng ngoài đồ dùng sinh hoạt cá nhân.

Động cơ mục đích, hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn B là cố ý trực tiếp, mục đích để thỏa mãn cho nhu cầu cá nhân dẫn đến hành vi phạm tội. Hành vi bán trái phép chất ma túy của Kiều Xuân T là cố ý trực tiếp, mục đích vụ lợi để kiếm lời dẫn đến hành vi phạm tội.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, Nguyễn Văn B và Kiều Xuân T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và Mua bán trái phép chất ma túy như đã nêu trên. Hành vi của Nguyễn Văn B và Kiều Xuân T được chứng minh tại các lời khai và các tài liệu chứng cứ thu giữ có trong hồ sơ vụ án.

Căn cứ vào các tình tiết và chứng cứ nêu trên,

KẾT LUẬN

Vào hồi khoảng 18 giờ 00 phút ngày 07/9/2023, tại khu Bận, xã Thu Cúc, huyện T, tỉnh P, Kiều Xuân T, sinh năm 1977 đã có hành vi bán trái phép chất ma túy (loại Heroin) có khối lượng 0,332 gam, cho Nguyễn Văn B sinh năm 1986, HKTT: Khi Cường Thịnh 2, xã Thạch Kiệt, huyện T, tỉnh P với giá 150.000 đồng. B mua ma túy Heroine về nhằm mục đích sử dụng nhưng chưa sử dụng thì bị bắt giữ.

Hành vi của T và B đã vi phạm quy định độc quyền quản lý của Nhà Nước về chất ma túy, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn. Do vậy cần phải được xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

Như vậy có đủ căn cứ để xác định các bị can có lý lịch dưới đây đã phạm tội như sau:

Lý lịch các bị can

1. Họ và tên: **Kiều Xuân T.** Tên gọi khác: Không. Sinh năm 1977.
 - Trú quán: Khu Bần, xã Thu Cúc, huyện T, tỉnh P.
 - Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;
 - Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12. Đoàn thể: Quần chúng.
 - Bố đẻ: Kiêu Bình Thoài (Đã chết)
 - Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Cúc, sinh năm 1949. Hiện đang sinh sống ở xã Thu Cúc, huyện T, tỉnh P.
 - Anh chị em ruột: Có 03 anh chị em (Bị can là con út).
 - Vợ: Triệu Thị Khách, sinh năm 1976,
 - Con: Bị can có 04 con (Lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2015).Hiện vợ con đang sinh sống tại xã Thu Cúc, huyện T, tỉnh P.
 - Tiền án, tiền sự: Không.
 - Tiền sử: Năm 1999, Kiêu Xuân T bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh P xử phạt 12 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Năm 2004 Kiêu Xuân T bị Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xử phạt 10 năm tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Đến ngày 30/5/2011 bị án chấp hành xong án phạt tù.
 - Bị can bị bắt tạm giữ từ ngày 08/9/2023 đến ngày 11/9/2023 chuyển tạm giam. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T.
2. Họ và tên: **Nguyễn Văn B.** Tên gọi khác: Không. Sinh năm 1986.
 - Trú quán: Khu Cường Thịnh 2, xã Thạch Kiệt, huyện T, tỉnh P.
 - Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;
 - Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12. Đoàn thể: Quần chúng.
 - Bố đẻ: Nguyễn Thái Sơn, sinh năm: 1939.
 - Mẹ đẻ: Trần Thị Đấn, sinh năm 1938.Hiện bố, mẹ đang sinh sống tại xã Thạch Kiệt, huyện T, tỉnh P.
 - Anh chị em ruột: Có 07 anh chị em (Bị can là con út).
 - Vợ: Hoàng Thị Thủy Súc, sinh năm 1990, (Đã ly hôn);
 - Con: Có 01 sinh năm 2011.Hiện con đang sinh sống cùng vợ ở tại xã Thu Cúc, huyện T, tỉnh P.
 - Tiền án, tiền sự: Không

- Tiền sử: Ngày 26/04/2019, Nguyễn Văn B bị Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 10/5/2020 chấp hành xong án phạt tù.

- Bị can bị bắt tạm giữ từ ngày 08/9/2023 đến ngày 11/9/2023 chuyển tạm giam. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T.

Khắc định:

- Bị can Kiều Xuân T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.”

- Bị can Nguyễn Văn B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm

...

c, Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Bị can Kiều Xuân T và Nguyễn Văn B được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nguồn gốc ma túy Kiều Xuân T khai nhận mua của một người đàn ông ở khu vực đèo Khế, thuộc khu Liên Chung, xã Thu Cúc, huyện T, tỉnh P. Trong quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện T không xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên không đề cập xử lý trong vụ án này là phù hợp.

QUYẾT ĐỊNH

1. Truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh P, để xét xử bị can Kiều Xuân T có lý lịch bị can như trên về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Truy tố bị can Nguyễn Văn B có lý lịch bị can như trên về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

2. Kèm theo Cáo trạng có:

- Hồ sơ vụ án gồm có:.... tập, bằng tờ đánh số thứ tự từ 01 đến

- Bảng kê vật chứng.

- Danh sách những người Viện kiểm sát đề nghị Tòa án triệu tập đến phiên tòa.

- 04 đĩa DVD ghi âm, ghi hình, hỏi cung bị can.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân huyện T;
- VKSND tỉnh P1 (B/c);
- Bị can;
- CQCSĐT - CA huyện T;
- Lưu: HSVA; HSKS;VP.

VIỆN TRƯỞNG

Lê Xuân Hưng